

Số: 06/2018/QĐST- TCDS

Ba Đồn, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-TCDS ngày 20 tháng 8 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu D, quận T, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Thành V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Duy P - Giám đốc Ngân hàng N

Người được uỷ quyền lại: Ông Trương Công V- Phó giám đốc Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 377 Quang Trung, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 và ông Trần Đức T, sinh năm 1954.
(Bà H uỷ quyền cho ông T)

Cùng cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 11/10/2018, ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị H còn dư nợ tại Ngân hàng N tổng số tiền: 421.006.429 đồng (Bốn trăm hai một triệu không trăm không sáu nghìn bốn trăm hai chín đồng), trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); nợ lãi 71.006.429 đồng (Bảy mươi một triệu không trăm không sáu nghìn bốn trăm hai chín đồng).

- Hai bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau: Đến ngày 11/12/2018, ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị H trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-201606902 ngày 15/11/2016 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết thì ngân hàng N được quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số X790398 được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 18/03/2004 mang tên Trần Đức T và Nguyễn Thị H, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 12, tại Khu phố 4, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), diện tích 250m² theo Hợp đồng thế chấp số 3804-223347116/2013/HĐTC ngày 04/7/2013 để thu hồi nợ.

"Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

- Về án phí: Hai bên đương sự thoả thuận ông T, bà H nộp 10.420.128 đồng (Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn một trăm hai tám đồng). Tuy nhiên, ông T và bà H có đơn xin giảm án phí, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn nên được giảm 50% án phí, ông T, bà H còn nộp 5.210.064 đồng (Năm triệu hai trăm mười nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 11.268.487 đồng (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002116 ngày 20/8/2018).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- THA thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà